

THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT (1 tiết)

HOẠT ĐỘNG 1: Hình thành kiến thức mới

Mục tiêu: Nhận diện được biện pháp tu từ ẩn dụ; hiểu giá trị biểu đạt của biện pháp tu từ đó.

Tổ chức hoạt động	Hoạt động của học sinh	Kết quả/ Sản phẩm học tập
<ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu khái niệm biện pháp tu từ ẩn dụ. - Tổ chức cho HS trao đổi nhóm đôi. - Nhận xét và thống nhất nội dung. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc nội dung Nhận biết ẩn dụ, SGK tr.47. - HS trao đổi nhóm đôi, hoàn thành <i>Phiếu học tập</i>. Thống nhất ý kiến trong nhóm. - Đại diện 1, 2 nhóm phát biểu ý kiến. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được biện pháp tu từ ẩn dụ là gọi tên sự vật, hiện tượng này bằng tên sự vật, hiện tượng khác có nét tương đồng, nhằm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt. - Điền được nội dung cơ bản: + Ẩn dụ mặt trời của mẹ dựa trên nét tương đồng giữa đứa con nằm trên lưng mẹ với mặt trời – con cũng giống như mặt trời toả sáng, như nguồn sống của mẹ. + Giá trị biểu đạt: thể hiện tình yêu thương con tha thiết của người mẹ.
PHIẾU HỌC TẬP		
<i>BPNT ẩn dụ</i>	<i>Nét tương đồng</i>	<i>Giá trị biểu đạt</i>
.....
.....
.....

HOẠT ĐỘNG 2: Luyện tập, vận dụng

Mục tiêu:

- Nhận biết và nêu được tác dụng của biện pháp tu từ ẩn dụ trong các trường hợp cụ thể.
- Ôn tập, củng cố kiến thức về biện pháp tu từ điệp ngữ, công dụng của dấu ngoặc kép, đại từ nhân xưng thông qua một số bài tập nhận diện và phân tích.

Tổ chức hoạt động	Hoạt động của học sinh	Kết quả/ Sản phẩm học tập
<p>Bài tập 1</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, hoàn thành bài tập 1. - GV theo dõi, hỗ trợ HS thực hiện. - GV đánh giá, nhận xét. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc bài tập 1. - Kết hợp liên tưởng, nêu những đối tượng được gợi ra từ hình ảnh ẩn dụ <i>mây</i> và <i>sóng</i>. 	<ul style="list-style-type: none"> - Liên tưởng đến các đối tượng như: + <i>Mây</i> và <i>sóng</i> ẩn dụ cho thiên nhiên tươi đẹp, thơ mộng, đầy hấp dẫn. + <i>Mây</i> và <i>sóng</i> mở ra những thế giới xa xôi, hư ảo, huyền bí. + <i>Mây</i> và <i>sóng</i> ẩn dụ cho những cảm dỗ ở đời.

<p>Bài tập 2</p> <p>– GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4.</p> <p>– GV đánh giá, nhận xét.</p>	<p>– HS thảo luận nhóm, thực hiện các yêu cầu:</p> <p>+ Xác định biện pháp tu từ.</p> <p>+ Nêu tác dụng của biện pháp tu từ đó.</p> <p>– Đại diện các nhóm trình bày.</p>	<p>– Xác định đúng biện pháp ẩn dụ.</p> <p>– Phân tích được tác dụng:</p> <p>+ Hình ảnh ẩn dụ <i>bình minh vàng</i> đã mở ra một không gian tràn ngập ánh sáng mặt trời rực rỡ, lấp lánh: ánh sáng chan hoà khắp không trung, dát vàng lên vạn vật, qua đó gợi ý nghĩa về sự quý giá của mỗi khoảnh khắc thời gian.</p> <p>+ Hình ảnh ẩn dụ <i>vàng trắng bạc</i> đã mỹ lệ hoá vẻ đẹp của vàng trắng: sáng lấp lánh như một chiếc đĩa làm bằng bạc; mở ra một không gian thiên nhiên rực rỡ, lấp lánh ánh sáng, màu sắc vô cùng quyến rũ.</p>									
<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="width: 25%;">Hình ảnh</th> <th style="width: 25%;">Biện pháp tu từ</th> <th style="width: 50%;">Tác dụng</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td style="text-align: center;"><i>bình minh vàng</i></td> <td style="text-align: center;">.....</td> <td style="text-align: center;">.....</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;"><i>vàng trắng bạc</i></td> <td style="text-align: center;">.....</td> <td style="text-align: center;">.....</td> </tr> </tbody> </table>			Hình ảnh	Biện pháp tu từ	Tác dụng	<i>bình minh vàng</i>	<i>vàng trắng bạc</i>
Hình ảnh	Biện pháp tu từ	Tác dụng									
<i>bình minh vàng</i>									
<i>vàng trắng bạc</i>									
<p>Bài tập 3</p> <p>– GV hướng dẫn HS nhận diện biện pháp tu từ điệp ngữ và nêu tác dụng của biện pháp tu từ đó.</p> <p>– GV quan sát, hỗ trợ HS.</p> <p>– GV nhận xét, đánh giá.</p>	<p>– HS chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong đoạn thơ.</p> <p>– 2 – 3 HS trình bày.</p>	<p>– Xác định được biện pháp điệp ngữ: <i>lăn</i> (3 lần).</p> <p>– Nêu được tác dụng điệp ngữ <i>lăn</i> vừa có ý nghĩa tả thực hành động em bé sà vào lòng mẹ hết lần này đến lần khác, vừa gợi hình tượng những con sóng nối tiếp nhau, chạy đuổi theo nhau lan xa trên mặt đại dương bao la rồi vỗ vào bờ cát. Từ đó, gợi lên hình ảnh em bé hồn nhiên, tinh nghịch vui chơi bên người mẹ hiền từ, dịu dàng, âu yếm che chở cho con.</p>									

<p>Bài tập 4</p> <ul style="list-style-type: none"> – Yêu cầu HS nhắc lại công dụng của một số dấu câu đã học (dấu hai chấm, dấu gạch ngang, dấu ngoặc kép). – Tổ chức cho HS làm việc cá nhân. 	<ul style="list-style-type: none"> – Nhắc lại công dụng của một số dấu câu đã học. – Thực hiện yêu cầu bài tập: Xác định lời nói trực tiếp trong bài thơ <i>Mây và sóng</i>. 	<ul style="list-style-type: none"> – Xác định được dấu câu dùng để đánh dấu lời nói trực tiếp là dấu ngoặc kép.
<p>Bài tập 5</p> <ul style="list-style-type: none"> – Yêu cầu HS nhắc lại kiến thức về đại từ nhân xưng ngôi thứ nhất số nhiều. – GV nhận xét, đánh giá. 	<ul style="list-style-type: none"> – HS đọc bài tập. – Nhắc lại kiến thức đã học. – HS làm việc độc lập. – 1 – 2 HS trình bày kết quả bài làm của mình. 	<ul style="list-style-type: none"> – Trình bày được: <i>Bạn tớ</i> trong những lời nói trực tiếp ở bài <i>Mây và sóng</i> dùng để chỉ những người “trên mây” và “trong sóng”. Đây là đại từ nhân xưng ngôi thứ nhất số nhiều.
<p>Bài tập 6</p> <ul style="list-style-type: none"> – Tổ chức cho HS thi tìm nhanh các đại từ nhân xưng ngôi thứ nhất số nhiều trong tiếng Việt. – Tổ chức cho HS trao đổi nhóm đôi, thảo luận bài tập. – Nhận xét, thống nhất ý kiến. 	<ul style="list-style-type: none"> – Nêu các đại từ nhân xưng ngôi thứ nhất số nhiều. – Trao đổi, thống nhất ý kiến trong nhóm. – Đại diện một số nhóm trả lời. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. 	<ul style="list-style-type: none"> – Tìm được các đại từ như <i>chúng ta, chúng tôi, chúng mình, chúng tớ</i> có thể dùng để thay cho <i>bạn tớ</i> trong bản dịch tiếng Việt của bài <i>Mây và sóng</i>.